

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2019/HNGĐ – ST
Ngày 31 - 7 – 2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Bích Thuần.

Ông Nguyễn Quang Thái

Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Thành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên toà: Bà Vũ Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2019/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc “có mặt”.

Bị đơn: Anh Nguyễn Bá N, sinh năm 1980.

Người đại diện hợp pháp của anh N: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957 (là mẹ đẻ anh N).

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “Anh N bà T đều vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 02 năm 2019 và những lời khai trong quá trình làm việc cũng như tại phiên toà, nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Bá N kết hôn ngày 25/7/2004 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc trên cơ sở tự nguyện của cả hai bên. Sau đó, chị về làm dâu và chung sống cùng gia đình anh N ở tổ dân phố H, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng anh chị

sống hòa thuận. Sau đó, vợ chồng anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi nhau nhiều lần nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung; đến năm 2013 thì chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện B để sinh sống, kể từ đó vợ chồng chị đã ly thân, không quan tâm, chăm sóc đến nhau. Chị đã làm đơn xin ly hôn anh N hai lần gửi ra Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên và được Tòa án thụ lý giải quyết, sau đó chị lại rút đơn để về sống cùng anh N nhưng tình cảm vẫn không cải thiện. Nay chị xác định tình cảm với anh N không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, chị tha thiết xin được ly hôn anh N

Kể từ khi chị còn chung sống với anh N, vào khoảng năm 2011 chị thấy anh N có biểu hiện trầm cảm ít nói. Anh N có đi điều trị tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Vĩnh Phúc, sau đó lại về nhà. Trong thời gian chị ở cùng anh N, chị chưa lần nào đưa anh N đi làm thủ tục giám định và chưa có Cơ quan nào kết luận anh N bị bệnh tâm thần. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị không yêu cầu Tòa án làm thủ tục tuyên bố anh Phạm Bá N mất năng lực hành vi dân sự.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Nguyễn Thị Phương X, sinh ngày 12/7/2005 và Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 16/6/2008. Hiện nay hai cháu đang sống cùng với anh N bà nội của cháu là bà Nguyễn Thị T. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Xinh và cháu Hương; chị không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Bá N: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án, bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu giấy tờ kèm theo đồng thời triệu tập anh N rất nhiều lần; thậm chí để vụ án được giải quyết một cách đầy đủ, toàn diện, khách quan và đảm bảo quyền lợi của các bên đương sự Tòa án đã gửi công văn nêu rõ nội dung vụ án để anh N đến Tòa trực tiếp trình bày ý kiến của mình về từng vấn đề, nội dung cụ thể theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là chị H nhưng anh N đều vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của anh N là bà Nguyễn Thị T trình bày: Năm 2004, anh N kết hôn với chị Phạm Thị Thu H, sau khi kết hôn chị H về gia đình nhà bà ở và làm dâu. Quá trình chung sống vợ chồng anh, chị và gia đình sống hòa thuận đến khoảng năm 2011 anh N bị bệnh trầm cảm, đến khoảng năm 2013, chị H bỏ nhà đi, gia đình bà cũng không biết chị H đi đâu, mãi một thời gian sau thấy chị H về địa phương nhưng không về nhà bà mà ở nhà bố mẹ chị H ở thôn Đ, thị trấn T, huyện B. Thời gian chị H ở nhà bà, anh N bị bệnh, chị H không quan tâm chăm sóc gì anh N mà đi làm từ sáng tới đêm mới về thậm chí có đêm không về nhà. Nay chị H làm đơn khởi kiện xin ly hôn anh N, thực tâm bà không muốn anh N, chị H ly hôn nhưng nếu chị H cương quyết bà không có ý kiến gì.

Thời gian qua bà nhiều lần nhận được giấy triệu tập của Tòa án triệu tập anh N đến Tòa để làm việc với nội dung chị H xin ly hôn anh N sau khi nhận văn bản bà cũng thông báo và anh N có biết việc chị H xin ly hôn anh và đề nghị giải quyết con chung giữa anh N và chị H nhưng anh N không đến Tòa vì hiện tại anh N đang đi điều trị bệnh tại Trung tâm nuôi dưỡng và phục hồi chức năng người tâm thần; địa chỉ: Phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Từ trước đến nay gia đình bà cũng chưa bao giờ làm thủ tục cho anh N đi giám định bệnh nên chưa có Cơ quan nào kết luận anh N bị tâm thần. Bà không yêu cầu Tòa án làm thủ tục tuyên bố anh Phạm Bá N mất năng lực hành vi dân sự.

Về con chung của anh N và chị H: Anh, chị có hai con chung là Nguyễn Thị Phương X, sinh ngày 12/7/2005 và Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 16/6/2008 như chị H trình bày là đúng. Vì chị H bỏ nhà bà đi từ năm 2013 đến nay nên hiện nay hai cháu đang ở cùng anh N và bà; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H xin được nuôi hai cháu, bà hoàn toàn nhất trí, khi nào chị H đón các cháu thì bà sẽ tự nguyện giao các cháu cho chị H.

Về tài sản: Anh chị không có tài sản chung gì.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019, Tòa án tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thanh Lãng cho biết: Anh Nguyễn Bá N và chị Phạm Thị Thu H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thanh Lãng, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 25 tháng 7 năm 2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chị H, anh N chung sống cùng gia đình nhà anh N ở tổ dân phố H, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống, địa phương thấy vợ chồng anh chị sống hòa thuận, khoảng năm 2013 chị H về nhà bố mẹ để chị ở từ đó đến nay, nguyên nhân vì sao chị H về nhà bố mẹ chị ở địa phương không biết.

Thời gian qua Ủy ban nhân dân thị trấn Thanh Lãng có làm thủ tục đề nghị Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện Bình Xuyên và Trung tâm nuôi dưỡng và phục hồi chức năng người tâm thần Vĩnh Phúc xem xét tiếp nhận anh Nguyễn Bá N vào nuôi dưỡng tại Trung tâm nuôi dưỡng và phục hồi chức năng người tâm thần Vĩnh Phúc, do vậy hiện tại anh N đang đi điều trị bệnh tại Trung tâm nuôi dưỡng và phục hồi chức năng người tâm thần; địa chỉ: Phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc..

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, xác minh tại Trung tâm nuôi dưỡng và phục hồi chức năng người tâm thần kết quả như sau: Thời gian qua trung tâm tiếp nhận anh Nguyễn Bá N, sinh năm 1980; cư trú tại tổ dân phố H, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc vào trung tâm để điều trị bệnh, việc tiếp nhận anh N là do nguyện vọng của gia đình anh N, hàng ngày anh N được uống thuốc theo sự chỉ dẫn của bác sỹ. Qua thời gian điều trị anh N chưa tiến triển bệnh, Trung tâm tiếp tục điều trị cho anh N. Hiện tại trung tâm chỉ lưu giữ 01 quyết định về việc tiếp nhận đối tượng và xã hội vào

nuôi dưỡng và phục hồi chức năng người tâm thần ngoài ra trung tâm không lưu giữ tài liệu nào khác.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng chị H đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, anh N và bà T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai vẫn vắng mặt.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị H được ly hôn anh N; giao con chung là Nguyễn Thị Phương X, sinh ngày 12/7/2005 và Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 16/6/2008 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H vì chị H không yêu cầu; về chia tài sản các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị Thu H khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Bá N và đề nghị được nuôi dưỡng con chung, do đó đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn, người đại diện hợp pháp của bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình tiến hành tố tụng mặc dù bị đơn là anh Nguyễn bá N đã biết việc Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình do nguyên đơn là chị Phạm Thị Thu H khởi kiện nhưng không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã tiến hành làm việc với bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ anh N, bà T trình bày hiện tại anh N đang đi điều trị bệnh, không đến Tòa án làm việc được, bà T vắng mặt tại nhưng buổi hòa giải nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai của bị đơn cũng như tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự được.

[1.1] Quá trình giải quyết vụ án bà T, chị H đều từ chối không đề nghị Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Bá N mất năng lực hành vi dân sự mặc dù đã được Tòa án giải thích. Cả bà T và chị H đều khẳng định chưa có Cơ quan nào kết luận anh N bị bệnh tâm thần, tuy nhiên để đảm bảo quyền lợi cho anh N, Tòa án đưa bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ anh N vào tham gia tố tụng với tư cách là người đại diện hợp pháp của anh N.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 08 tháng 5 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thanh Lăng, huyện Bình Xuyên và lời khai của các đương

sự thể hiện chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Bá N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thanh Lăng, huyện Bình Xuyên ngày 25 tháng 7 năm 2004, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh N là hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp nhau nên phát sinh mâu thuẫn từ năm 2013, mặt khác hiện tại anh N bị bệnh không cùng chị H lo toan cuộc sống và xây dựng hạnh phúc gia đình được. Trong những lần làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa chị H đều khẳng định tình cảm vợ chồng với anh N không còn, việc đoàn tụ là không thể, chị vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N, nếu Tòa án không cho anh ly hôn chị cũng không thể về đoàn tụ với anh N được. Xét, cuộc sống chung giữa chị H và anh N không thể tiếp tục vì anh, chị không còn yêu thương, chăm sóc nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình theo qui định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh N có hai con chung là Nguyễn Thị Phương X, sinh ngày 12/7/2005 và Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 16/6/2008. Hiện nay hai cháu đang sống cùng với anh N và bà T. Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa chị H tha thiết xin được nuôi hai cháu; hiện tại anh N đang bị bệnh nên không thể đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc cho các cháu được; do vậy cần giao cháu Xinh, cháu H cho anh chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn; anh N không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H vì chị H không yêu cầu nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không xét. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có đề nghị về tài sản thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo qui định của pháp luật.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Bá N.

Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Phương X, sinh ngày 12/7/2005 và Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 16/6/2008 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0003318 ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên; chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt cũng có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Lan